TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/DS-ST
Ngày: 16/09/2019
V/v "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hùng Bích.

2. Ông Đặng Hữa Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Trung -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp đòi tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1959, cư trú: nhà số 414, tổ 8, ấp HL3, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền cho bà T: Bà Vũ Thị Thanh N, sinh năm 1980, cư trú: Tổ 8, ấp HL3, thị trấn AC, huyện CT, tỉnh AG (có mặt).

2.Bị đơn: Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, cư trú số: số 3E1, tổ 14, khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Trần Thị T, do bà Vũ Thị Thanh N đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 15 tháng 05 năm 2017 bà Trần Thị T cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D vay 130.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả tiền vốn, hai bên lập biên biên nhận vay cùng ngày. Từ khi vay đến nay ông T, bà D trả tiền lãi được tháng 6 năm 2017 thì ngưng cho đến nay nên bà T khởi kiện yêu cầu ông T, bà D liên đới trách nhiệm trả cho số tiền vốn 130.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án ông T, bà D vắng mặt không có lý do, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, bà Nđại diện theo ủy quyền cho bà T yêu cầu rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T, bà D liên đới trách nhiệm trả số tiền vốn 10.000.000đ, đây là số tiền được viết tay ghi thêm vào số tiền 120.000.000đ trong biên nhận, nếu bà T có tranh chấp với ông T, bà D sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Do đó, chỉ yêu cầu ông T, bà D liên đới trách nhiệm trả số tiền 120.000.000đ theo biên nhận ngày 15 tháng 05 năm 2017.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Đối với bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt theo quy định pháp luật. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Ngày 15 tháng 05 năm 2017 bà Trần Thị T cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D vay số tiền 130.000.000đ, lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời hạn trả nợ, ông T, bà D có trả tiền lãi được một tháng thì ngưng. Xét ông T, bà D vay tiền của bà T là có thật căn cứ vào biên nhận ngày 15 tháng 5 năm 2017 nên yêu cầu của bà T là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, tại phiên tòa nguyên đơn do bà Nhạn đại diện theo ủy quyền tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T, bà D trả số tiền 120.000.000đ. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, có lợi cho bị đơn nên đề nghị xem xét chấp nhận. Căn cứ điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện ông T và bà D đối với số tiền 10.000.000đ, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D liên đới trách nhiệm trả số tiền 120.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D nhưng ông bà vắng mặt, không có lý do, không có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà D.

[2] Bà Trần Thị T ủy quyền cho bà Vũ Thị Thanh N theo giấy ủy quyền số 12 ngày 11 tháng 02 năm 2019 do Ủy ban nhân dân thị trấn AC, huyện CT, tỉnh AG chứng thực. Việc ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Theo yêu cầu khởi kiện của bà T là tranh chấp dân sự quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và hiện nay ông T và bà D hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 3E1, tổ 14, khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG, ông T bà D vắng mặt tại địa phương được thể hiện theo bản án số 05/2018/QDDS-ST ngày 31 tháng 07 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố LX, tỉnh AG đã có hiệu lực pháp luật, quyết định tuyên bố ông T và bà D vắng mặt tại nơi cư trú, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà T yêu cầu ông T, bà D liên đới trách nhiệm trả tiền nợ vốn theo giấy biên nhận ngày 15 tháng 05 năm 2017. Xét yêu cầu của bà T phù hợp quy định tại điều 105, điều 166 Bộ luật dân sự 2015 nên quan hệ pháp luật được xét là tranh chấp đòi tài sản.

[5] Về nội dung vụ án: Ngày 15 tháng 05 năm 2017 bà Trần Thị T cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D vay số tiền 130.000.000đ, ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D có ký tên, ghi rõ họ tên trong biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn trả tiền. Trong thời gian mượn tiền, ông T và bà D không trả tiền vốn, chỉ trả một tháng tiền lãi nên bà T yêu cầu ông T và bà D liên đới trách nhiệm trả số tiền 130.000.000đ. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trần Thị T do bà Vũ Thị Thanh N tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông T và bà D số tiền 10.000.000đ/130.000.000đ. Chỉ yêu cầu bị đơn liên đới trách nhiệm trả 120.000.000đ.

[6] Hội đồng xét xử nhận định về vụ án:

[6.1] Xét tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của bà Trần Thị T trong đơn khởi kiện, bà Vũ Thị Thanh N tại phiên tòa, nhận thấy giấy biên nhận ngày 15 tháng 05 năm 2017 ông Nguyễn Văn T và Lê Thị Kim D ký tên ghi rõ họ tên mượn số tiền 120.000.000đ, cộng thêm số tiền 10.000.000đ. Tổng cộng 130.000.000đ của bà Trần Thị T. Ông T, bà D hứa sẽ thực hiện đúng quy định, lập biên nhận để làm bằng, nếu không thực hiện đúng theo biên nhận sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

[6.2] Xét lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền, chứng cứ do bà T cung cấp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm Sát, Hội đồng xét xử nhận thấy, biên nhận ngày 15 tháng 05 năm 2017 thể hiện họ tên người mượn tiền là ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 3E1, tổ 14 khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG có ký tên ghi rõ họ tên mượn số tiền 130.000.000đ của bà Trần Thị T. Theo yêu cầu khởi kiện, bà T yêu cầu ông T và bà D trả số tiền vốn 130.000.000đ. Tại phiên tòa bà T do bà Nđại diện theo ủy quyền rút lại một phần yêu cầu đối với ông T, bà D đối với số tiền 10.000.000đ/130.000.000đ. Xét việc rút một phần yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, bà T đồng ý với yêu cầu của bà Nvà có lợi cho bị đơn và phù hợp quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T là phù hợp quy định pháp luật.

[6.3] Các bên có thỏa thuận thống nhất cho mượn, giao nhận số tiền 130.000.000đ và cam kết chịu trách nhiệm đối với hành vi thỏa thuận của các bên là phù hợp quy định tại điều 105, điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Việc ông T, bà D ký nhận tiền của bà T nhưng đến nay chưa trả nên yêu cầu khởi kiện của bà T phù hợp quy định pháp luật, buộc ông T, bà D liên đới trách nhiệm trả số tiền 120.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 1.625.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0002711, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D liên đới nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 105, Điều 166, Điều 562, Điều 563 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D trả cho bà Trần Thị T số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D về yêu cầu ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D trả số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Trả lại cho bà Trần Thị T số tiền 1.625.000đ (một triệu, sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0002711, ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D liên đới nộp số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

Bà Trần Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kim D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án dân sự)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND Tp.Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Phương